

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

Môn thi: Tiếng Hàn B1

Mã môn học: KOR1707B

Ngày thi: 03.08.2022

Ca thi: 1

Phòng thi: 1 (105B2)

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP (Viết Tắt)	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI (BẢNG SỐ)	GHI CHÚ
1	21040713	Nguyễn Thị An	16/06/2003	QH.2021.F.1.E18.SP			
2	21040480	Nguyễn Ngọc Trang Anh	12/05/2003	QH.2021.F.1.R1.NN			
3	21040678	Nguyễn Minh Ánh	26/04/2003	QH.2021.F.1.E17.SP			
4	21040679	Nguyễn Thị Ánh	04/04/2003	QH.2021.F.1.E18.SP			
5	21040145	Hoàng Thị Bích	23/03/2003	QH.2021.F.1.E15.SP			
6	21040682	Hoàng Khánh Duyên	11/01/2003	QH.2021.F.1.E17.SP			
7	21040721	Phạm Thùy Dương	13/09/2003	QH.2021.F.1.E18.SP			
8	21040686	Nguyễn Thu Hà	16/11/2003	QH.2021.F.1.E17.SP			
9	21040689	Trương Ngọc Hà	10/10/2003	QH.2021.F.1.E18.SP			
10	21041090	Ngô Thị Hạnh	28/02/2003	QH.2021.F.1.R3.NN			
11	21040693	Vương Thị Việt Hoàn	08/04/2003	QH.2021.F.1.E18.SP			
12	21040698	Đông Ngọc Linh	16/10/2003	QH.2021.F.1.E17.SP			
13	21040374	Phan Phương Linh	02/12/2003	QH.2021.F.1.E16.SP			
14	21040424	Nguyễn Minh Ngọc	05/12/2003	QH.2021.F.1.E15.SP			
15	21041106	Ngô Thị Phương Thảo	24/03/2003	QH.2021.F.1.R2.NN			
16	18040550	Hoàng Thị Thu	09/06/2000	QH.2018.F1.E18.QTEH			
17	21040738	Hoàng Thị Phương Anh	10/02/2003	QH.2021.F.1.C1.SP			
18	20040140	Phan Thị Hà Anh	20/12/2002	QH.2020.F.1.E20.SP			
19	21040462	Trần Hồng Anh	03/03/2003	QH.2021.F.1.E16.SP			
20	21040601	Trần Thị Quỳnh Anh	19/05/2003	QH.2021.F.1.E15.SP			
21	20040204	Phạm Hồng Cẩm	25/03/2002	QH.2020.F.1.E15.SP			
22	21040104	Dương Quỳnh Chi	31/08/2003	QH.2021.F.1.E15.SP			
23	21040681	Lê Thị Thùy Dung	01/02/2003	QH.2021.F.1.E18.SP			
24	21041127	Nguyễn Thị Dung	07/04/2003	QH.2021.F.1.R1.NN			
25	21040457	Nguyễn Thị Linh Giang	21/04/2003	QH.2021.F.1.E15.SP			
26	21040450	Đỗ Thanh Hằng	04/05/2003	QH.2021.F.1.E15.SP			
27	21041091	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/11/2003	QH.2021.F.1.R1.NN			
28	21040526	Nguyễn Thu Hồng	12/05/2003	QH.2021.F.1.E15.SP			
29	21040694	Phạm Thị Thu Huyền	21/09/2003	QH.2021.F.1.E17.SP			
30	21041138	Phạm Thị Long	14/12/2003	QH.2021.F.1.R2.NN			

31	21040723	Hà Kiều Ly	31/03/2003	QH.2021.F.1.E17.SP			
32	19040135	Nguyễn Thị Hương Ly	24/12/2000	QH.2019.F.1.F7.BP			
33	21040740	Hoàng Văn Mạnh	13/02/2003	QH.2021.F.1.C1.SP			
34	21040736	Hoàng Thị Mận	23/01/2003	QH.2021.F.1.C1.SP			
35	21040068	Võ Hiền Minh	16/09/2003	QH.2021.F.1.E16.SP			
36	21040520	Nguyễn Lê Thảo Ngọc	13/11/2003	QH.2021.F.1.E16.SP			
37	21040112	Nguyễn Minh Ngọc	14/06/2003	QH.2021.F.1.E16.SP			
38	21041100	Nguyễn Như Ngọc	21/05/2002	QH.2021.F.1.R3.NN			
39	21040546	Hoàng Thị Lê Như	05/06/2003	QH.2021.F.1.E16.SP			
40	21040704	Bùi Mai Phương	12/02/2003	QH.2021.F.1.E18.SP			
41	20041318	Trần Mai Phương	20/11/2002	QH.2020.F.1.E20.SP			
42	21041735	Nguyễn Thị Minh Tâm	11/03/2003	QH.2021.F.1.A1.NN			
43	20040114	Dương Thu Trang	15/08/2002	QH.2020.F.1.E20.SP			
44	20041332	Vương Chiêu Xuân	13/02/2002	QH.2020.F.1.E20.SP			

Danh sách này có: 44 sinh viên

Giám thị 1:

Người vào điểm:

Giám thị 2:

Người kiểm tra:

Hà nội, ngày tháng năm 20

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA